

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29 /2020/HNGĐ-ST

Ngày: 23/04/2020

“V/v:Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mạc Minh Quang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Khóa

2. Bà Dương Thị Kim Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu – Thư ký TAND tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:

Bà Đàm Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 04 năm 2020 tại trụ sở TAND tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 306/2019/TLST-HNGĐ ngày 26/12/2019 về việc ly hôn. Theo Quyết định đ- a vụ án ra xét xử số 08/2020/QĐST-HNGĐ ngày 05/03/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2020/QĐST-HN&GD ngày 20/03/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim O, sinh năm: 1996;

Trú tại:phường Đ, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

- Bị đơn: Anh Trần Văn H, sinh năm: 1992;

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh:phường A, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú hiện nay: Đài Loan.

Chị O và anh H đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, chị O trình bày:*

Chị và anh H được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn vào ngày 20/11/2015 tại UBND xã Đ, thị xã C, tỉnh Hải Dương (nay là UBND phường Đ, thành phố C, tỉnh Hải Dương). Sau khi kết hôn được hai ngày, vợ chồng cùng đi lao động tại Đài Loan. Tại Đài Loan, anh chị làm việc tại hai công ty khác nhau nên không sống cùng, vợ chồng chỉ gặp nhau dịp cuối tuần hoặc ngày nghỉ. Chị O xác định cuộc sống hôn nhân chỉ hạnh phúc đến tháng 6 năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không sống

cùng, không chia sẻ được những khó khăn trong cuộc sống nên không hiểu, không có tiếng nói chung và thông cảm cho nhau, dẫn đến bất đồng trong tình cảm vợ chồng cũng như trong làm kinh tế. Từ tháng 12/2016, vợ chồng không liên lạc, không quan tâm đến nhau. Đến tháng 01/2019, chị O về nước sống cùng bố mẹ đẻ, anh H vẫn lao động tại Đài Loan. Nay, chị O xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

- **Về quan hệ con chung:** Chị O xác định vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về tài sản, công nợ chung:** Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị O tự nguyện chịu cả 300.000 đồng án phí ly hôn.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, chị O không cung cấp được địa chỉ của anh H tại Đài Loan vì anh chị chấm dứt liên lạc từ lâu.

Tòa án đã về gia đình gặp ông Trần Văn T (Trần Hoàng T) là bố đẻ của anh H và yêu cầu ông cung cấp địa chỉ của anh H tại Đài Loan nhưng ông không cung cấp được địa chỉ của anh H. Ông T xác định anh H thường xuyên liên lạc về gia đình, cuối năm 2015 chị O và anh H kết hôn, sau khi cưới anh chị ở được mấy ngày thì sang Đài Loan lao động, vợ chồng không làm cùng công ty nên gia đình cũng biết việc chị O và anh H thường xuyên cãi vã. Đầu năm 2019, chị O về nước, về ở cùng bố mẹ chồng được hai ngày sau đó về nhà ngoại sinh sống, từ đó không qua lại thăm hỏi gia đình chồng. Tết năm 2019, anh H về nước một thời gian, gia đình động viên anh H sang thăm hỏi gia đình bên ngoại, anh H cũng chỉ sang thăm chứ không ở lại bên đây. Tòa án giao các văn bản tố tụng cho gia đình, gia đình đã thông báo cho anh H được biết việc chị O có đơn xin ly hôn, quan điểm của anh H và gia đình là đồng ý ly hôn chị O. Do hiện nay anh H đang sống bất hợp pháp tại Đài Loan nên anh H không thể về Việt Nam để giải quyết ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Về con chung, tài sản chung, nợ chung không có.

Tại công văn số 1164/QLXNC-P5 ngày 31/01/2020 của Cục quản lý xuất nhập cảnh – Bộ Công an xác định anh Trần Văn H, CMND số: 142656xxx, khai địa chỉ thường trú tại: xã A, huyện C, tỉnh Hải Dương xuất cảnh lần cuối ngày 09/02/2019 qua cửa khẩu Nội Bài, hiện chưa có thông tin nhập cảnh.

Đại diện VKSND tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm xác định việc chấp hành tố tụng của những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng cơ bản đảm bảo quy định của pháp luật tuy nhiên việc thu thập tài liệu và thời hạn chuẩn bị xét xử chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 476 BLTTDS; đề nghị HĐXX tạm ngừng phiên tòa để yêu cầu nguyên đơn tiếp tục cung cấp địa chỉ của bị đơn đến hết thời hạn chuẩn bị xét xử nên không phát biểu quan điểm về đường lối giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; Căn cứ vào lời khai của các đương sự, quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải

Dương, trên cơ sở xem xét, đánh giá khách quan, toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về tố tụng: Tại Công văn của Cục xuất nhập cảnh xác định anh H hiện đã xuất cảnh qua cửa khẩu Quốc tế Nội Bài, hiện chưa có thông tin nhập cảnh nên Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương thụ lý giải quyết là đúng quy định tại khoản 3 điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án chị O không cung cấp được địa chỉ của anh H tại Đài Loan, Tòa án yêu cầu gia đình cung cấp địa chỉ của anh H nhưng gia đình không cung cấp được. Tuy nhiên, gia đình xác định anh H thường xuyên liên lạc về gia đình và đã thông báo cho anh H biết việc chị O có đơn xin ly hôn anh H nhưng anh H không gửi văn bản ghi ý kiến về cho Tòa án. Ngoài ra, Tòa án cũng đã niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Nên áp dụng công văn 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục cố tình giấu địa chỉ.

Chị O có quan điểm xin được xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt chị O.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị tạm ngừng phiên tòa để yêu cầu nguyên đơn cung cấp địa chỉ của bị đơn cho đến khi hết thời hạn xét xử theo Điều 476 BLTTDS. Đây là trường hợp bị đơn giấu địa chỉ nên không thực hiện theo quy định tại Điều 476 BLTTDS và không thuộc trường hợp tạm ngừng phiên tòa. Mặt khác, Tòa án đã tiến hành làm việc với gia đình anh H là ông T (bố đẻ anh H) và đã yêu cầu ông T cung cấp địa chỉ của anh H tại nước ngoài tuy nhiên ông không cung cấp được, do vậy Tòa án đã tổng đạt những văn bản tố tụng cho anh H thông qua ông T, ông đã thông báo nội dung văn bản cho anh H là phù hợp với quy định tại Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự. Nên đề nghị của đại diện Viện kiểm sát không có cơ sở chấp nhận.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh H được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn vào 20/11/2015 tại UBND xã Đ, thị xã C, tỉnh Hải Dương (nay là UBND phường Đ, thành phố C, tỉnh Hải Dương) do đó hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng cùng đi lao động tại Đài Loan và làm việc tại hai công ty khác nhau nên vợ chồng chỉ gặp nhau dịp cuối tuần hoặc ngày nghỉ. Chị O và gia đình anh H đều xác định hôn nhân của anh chị không hạnh phúc, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không sống cùng, không chia sẻ được những khó khăn trong cuộc sống nên không hiểu, không tin tưởng nhau và thường xuyên cãi vã. Đến tháng 01/2019 chị O về nước và anh H tiếp tục lao động tại Đài Loan, tết năm 2019 anh H về nước nhưng vợ chồng cũng không đoàn tụ được.

Do đó, có cơ sở xác định mâu thuẫn giữa chị O và anh H đã trầm trọng và kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau. Do vậy cần giải quyết cho chị O được ly hôn anh H để cả hai cùng ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Các đương sự xác định không có con chung nên không yêu cầu giải quyết. Do vậy, Tòa án không xem xét.

- Về tài sản và công nợ: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[3] Về án phí: Chị O phải chịu 300.000 đ tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Kim O được ly hôn anh Trần Văn H.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim O phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí chị O đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0000743 ngày 24/12/2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Chị O đã nộp xong án phí sơ thẩm ly hôn.

Án xử sơ thẩm công khai, Chị O và anh H vắng mặt tại phiên tòa. Chị O được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án; anh H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương;
- UBND phường Đ, thành phố C, tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Mạc Minh Quang